TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **232/2023/DS-ST**
Ngày: 08 -9 -2023
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Long

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Dũ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2023/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc H, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã T , huyện Đ, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã T , huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Ngọc H trình bày: Vào ngày 20/6/2017 âm lịch bà H có cho ông L vay số tiền 40.000.000 đồng, hẹn trong vòng 03 năm trả tiền, có viết giấy mượn tiền, lãi suất 5 % tháng, không có chứng cứ thỏa thuận lãi. Từ khi vay đến nay ông L

không trả tiền lần nào. Đến khi hết hạn trả tiền bà H có đến đòi tiền nhưng không gặp được ông L. Bà H yêu cầu ông L trả số tiền vay 40.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày ông L không thực hiện trả tiền đúng thỏa thuận từ ngày 20/6/2020 đến ngày xét xử, theo mức lãi suất 1,5% tháng. Bà H yêu cầu ông L trả tiền 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết bị đơn Nguyễn Thanh L vắng mặt, không có lời trình bày.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc H. Buộc ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ trả bà Phạm Ngọc H số tiền nợ vốn gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Thời gian trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông L.

Quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Phạm Ngọc H đòi ông L trả số tiền vay. Chứng cứ bà H cung cấp là bản gốc Giấy tay mượn tiền ngày 20/6/2017, có chữ ký và viết tên Nguyễn Thanh L, với nội dung bà H có cho ông L mượn số tiền 40.000.000 đồng, hẹn trong vòng 03 năm sẽ hoàn lại số tiền trên. Nội dung thỏa thuận xác lập quan hệ vay tài sản theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L không đến Tòa án trình bày ý kiến, không gởi

văn bản ghi ý kiến của ông L về yêu cầu khởi kiện của bà H, không đưa ra chứng cứ trả tiền, không phản đối về số tiền bà H yêu cầu. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử kết luận ông Nguyễn Thanh L có nợ bà Phạm Ngọc H số tiền 40.000.000 đồng. Theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự, ông L phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà H.

Bà H yêu cầu tính lãi do ông L không thực hiện trả tiền đúng thỏa thuận là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, theo thỏa thuận trong vòng 03 năm ông L phải trả số tiền 40.000.000 đồng cho bà H, nhưng đến nay chưa trả, nên ông L phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày 21/6/2020 âm lịch (nhằm ngày 09/8/2020 dương lịch) đến ngày xét xử (08/9/2023) theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự. Bà H yêu cầu lãi suất 1,5%/tháng, nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh có thỏa thuận lãi, nên không có căn cứ chấp nhận lãi suất như bà H yêu cầu. Hội đồng xét xử áp dụng lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự xác định tiền lãi: 40.000.000 đồng x 37 tháng x 0,83%/tháng = 12.284.000 đồng. Bà H yêu cầu ông L thực hiện trả tiền 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí sơ thẩm: Yêu cầu của bà H được chấp nhận toàn bộ, nên ông L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ trả bà Phạm Ngọc H số tiền 52.284.000 đồng *(Năm mươi hai triệu hai trăm tám mươi tư nghìn)* đồng (Gồm: Tiền vốn 40.000.000 đồng, lãi 12.284.000 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Ngọc H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Thanh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.614.000 *(Hai triệu sáu trăm mười bốn nghìn)* đồng. Bà Phạm Ngọc H không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại số tiền 2.020.000 *(Hai triệu không trăm hai mươi nghìn)* đồng, theo biên lai thu số 0028601 ngày 28/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ
- Chi cục THA DS huyện GCĐ
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Huỳnh Thị Long	**Nguyễn Văn Tâm**	**Trần Văn Dũng**

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Thúy | **Đặng Bình Thủy** | **Trần Văn Dũng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Tâm	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Văn Dũng